Bài trắc nghiệm Địa lý - PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1 **Đặc điểm kinh tế của nhóm nước phát triển**

A. Tốc độ tăng GDP rất cao.

B. Thường có qui mô GDP nhỏ.

C. Tiến hành công nghiệp hóa từ sớm.

D. Nông nghiệp có tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.

Câu 2 **Các nước đang phát triển có đặc điểm là**

A. GNI bình quân đầu người rất cao.

B. đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) rất nhiều.

C. chỉ số phát triển con người rất cao.

D. cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa.

Câu 3 **Đặc điểm nào sau đây là của các nước đang phát triển?**

A. GNI/người, chỉ số HDI ở mức cao, nợ nước ngoài nhiều.

B. GDP cao, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

C. GDP/người thấp, chỉ số HDI ở mức thấp, nợ nước ngoài nhiều.

D. GNI cao, năng suất lao động xã hội cao, chỉ số HDI ở mức thấp.

Câu 4 **Phương diện nào dưới đây không được phản ánh trong HDI?**

A. Sức khỏe.

B. Mức độ đô thị hóa.

C. Học vấn.

D. Thu nhập.

Câu 5 **Chỉ số nào dưới đây là thước đo tổng hợp sự phát triển con người**

A. HDI.

B. GNI.

C. GDP.

D. GDP/ người.

Câu 6 **Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người (GNI/người) phản ánh trình độ**

A. sức khoẻ, giáo dục và thu nhập của con người.

B. phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống dân cư.

C. dân trí, học vấn và chất lượng cuộc sống của dân cư.

D. phân công lao động và phát triển lực lượng sản xuất.

Câu 7 **Chỉ số phát triển con người (HDI) phản ánh trình độ**

A. sức khoẻ, giáo dục và thu nhập của con người.

B. phát triển kinh tế và chất lượng cuộc sống dân cư.

C. dân trí, học vấn và chất lượng cuộc sống của dân cư.

D. phân công lao động và phát triển lực lượng sản xuất.

Câu 8 **Phát biểu nào sau đây không đúng với các nước đang phát triển?**

A. GNI bình quân đầu người chưa cao.

B. Chỉ số phát triển con người đều thấp.

C. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhỏ.

D. Quy mô GDP mức trung bình và thấp.

Câu 9 **Để rút ngắn khoảng cách chênh lệch với các nước phát triển, các nước đang phát triển cần**

A. khai thác triệt để các nguồn lực kinh tế.

B. nâng cao chất lượng của nguồn lao động.

C. chú trọng phát triển khoa học và công nghệ.

D. tranh thủ nguồn vốn, công nghệ của các nước phát triển.

Câu 10 **Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa nhóm nước phát triển với đang phát triển là**

A. thành phần dân tộc và tôn giáo.

B. quy mô và cơ cấu dân số.

C. trình độ khoa học - kĩ thuật.

D. nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 11 **Khu vực hóa kinh tế là liên kết kinh tế - thương mại giữa**

A. những khu vực có sự gần gũi nhau.

B. những nước cùng trình độ phát triển.

C. các nước có sự tương đồng với nhau.

D. các nhóm nước có quan hệ với nhau.

Câu 12 **Tổ chức nào sau đây tham gia và chi phối trên 95% hoạt động thương mại toàn cầu?**

A. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

B. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

C. Ngân hàng thế giới (WBG).

D. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).

Câu 13 **Sự ra đời của tổ chức nào sau đây là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?**

A. Liên minh châu Âu (EU).

B. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).

Câu 14 **Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có**

A. chung mục tiêu và lợi ích phát triển.

B. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.

C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.

D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.

Câu 15 **Các tổ chức liên kết kinh tế đặc thù trên thế giới thường được thành lập bởi các quốc gia có**

A. nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.

B. sự phát triển kinh tế - xã hội đồng đều.

C. tổng thu nhập quốc gia tương tự nhau.

D. lịch sử phát triển đất nước giống nhau.

Câu 16 **Thách thức to lớn của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển là**

A. tự do hóa thương mại được mở rộng.

B. gây áp lực với tự nhiên, môi trường.

C. hàng hóa có cơ hội lưu thông rộng rãi.

D. các quốc gia đón đầu công nghệ mới.

Câu 17 **Ý nào sau đây là hệ quả của khu vực hóa kinh tế?**

A. Làm xuất hiện mạng lưới liên kết toàn cầu.

B. Tạo vị thế của khu vực trên trường quốc tế.

C. Tạo cơ hội trao đổi công nghệ trên toàn thế giới.

D. Tăng ảnh hưởng giữa các quốc gia trên toàn thế giới.

Câu 18 **Các nước đang phát triển phụ thuộc vào các nước phát triển ngày càng nhiều về**

A. thị trường.

B. lao động.

C. nguyên liệu.

D. vốn, khoa học kĩ thuật - công nghệ.

Câu 19 **Muốn có sức cạnh tranh kinh tế mạnh các nước đang phát triển cần phải**

A. bãi bỏ hoàn toàn hàng rào thuế quan.

B. làm chủ ngành công nghệ mũi nhọn.

C. đón đầu được các công nghệ hiện đại.

D. đa phương hóa trong quan hệ quốc tế.

Câu 20 **Các nước tham gia vào quá trình toàn cầu hóa nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?**

A. Bảo vệ được độc lập chủ quyền và an ninh của quốc gia.

B. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp và chuyển giao công nghệ.

C. Đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững.

D. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Câu 21 **Việt Nam gia nhập WTO vào năm nào sau đây?**

A. 2005.

B. 2006.

C. 2007

D. 2008.

Câu 22 **Việt Nam là thành viên của Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương vào năm nào sau đây?**

A. 1977.

B. 1976.

C. 2007.

D. 1998.

Câu 23 **Vấn đề nào dưới đây là vấn đề an ninh truyền thống?**

A. An ninh năng lượng.

B. An ninh quân sự.

C. An ninh mạng.

D. An ninh nguồn nước.

Câu 24 **Thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch là tôn chỉ của tổ chức nào sau đây?**

A. Tổ chức Thương mại Thế giới.

B. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

C. Ngân hàng Thế giới (WB).

D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – TBD.

Câu 25 **Vấn đề an ninh mạng gắn liền với sự phát triển của ngành nào sau đây?**

A. Công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Du lịch.

D. Công nghệ thông tin.

Câu 26 **Hiện nay, thế giới phụ thuộc chủ yếu vào năng lượng**

A. hạt nhân.

B. tái tạo.

C. hóa thạch.

D. thủy điện.

Câu 27 **Giải pháp mang tính cấp bách khi giải quyết vấn đề khủng hoảng an ninh lương thực là**

A. cung cấp lương thực và cứu trợ nhân đạo.

B. tăng năng suất và phát triển bền vững.

C. phát huy vai trò của các tổ chức quốc tế.

D. bình ổn giá, ưu tiên hàng lương thực.

Câu 28 **Hiện nay, nguồn nước ngọt ở nhiều nơi trên thế giới bị ô nhiễm nghiêm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do**

A. Chất thải công nghiệp chưa qua xử lí.

B. Chất thải trong sản xuất nông nghiệp

C. Nước xả từ các nhà máy thủy điện

D. Khai thác và vận chuyển dầu mỏ.

Câu 29 **Phát biểu nào sau đây không đúng khi đề cập đến vấn đề an ninh mạng?**

A. Hoạt động tấn công mạng ngày càng tinh vi.

B. Mọi quốc gia đều có nguy cơ bị tấn công mạng.

C. An ninh mạng là hậu quả của phát triển công nghệ.

D. Bảo vệ an ninh mạng là nhiệm vụ cấp bách của nhiều nước.

Câu 30 **Khu vực Mỹ La-tinh gồm**

A. Mê-hi-cô, Trung và Bắc Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê.

B. Mê-hi-cô, Trung và Nam Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê.

C. Mê-hi-cô, Trung và Nam Mỹ, quần đảo Ăng-ti, kênh đào Xuy-ê.

D. Mê-hi-cô, Trung và Bắc Mỹ, kênh đào Xuy-ê và kênh Pa-na-ma.

Câu 31 **Dân cư Mỹ La-tinh có đặc điểm nào sau đây?**

A. Gia tăng dân số thấp.

B. Tỉ suất nhập cư lớn

C. Cơ cấu dân số vàng.

D. Dân số đang trẻ hóa.

Câu 32 **Các ngành kinh tế chủ đạo ở Mỹ La-tinh là**

A. khai khoáng, chế tạo máy và du lịch.

B. trồng trọt, chăn nuôi và khai khoáng.

C. đánh cá, du lịch, nuôi trồng thủy sản.

D. khai khoáng, nông nghiệp và dịch vụ.

Câu 33 **Đồng bằng nào sau đây ở Mỹ La-tinh có giá trị cao nhất về đa dạng sinh học?**

A. Pam-pa.

B. La Pla-ta.

C. A-ma-dôn.

D. Ô-ri-nô-cô.

Câu 34 **Tốc độ phát triển GDP của Mỹ Latinh không đều qua các năm chủ yếu do**

A. tình hình chính trị thường xuyên bất ổn định.

B. thị trường thế giới thường xuyên biến động.

C. nguồn tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt.

D. nguồn lao động kĩ thuật cao không bổ sung

Câu 35 **Phát biểu nào sau đây không đúng về kinh tế khu vực Mỹ La-tinh?**

A. Tổng GDP của toàn khu vực ở mức thấp.

B. Chênh lệch lớn về GDP giữa các nước.

C. Có nhiều quốc gia nợ nước ngoài rất lớn.

D. Tốc độ tăng trưởng GDP luôn rất nhanh.

Câu 36 **Các ngành kinh tế chủ đạo ở Mỹ La-tinh là**

A. khai khoáng, chế tạo máy và du lịch.

B. trồng trọt, chăn nuôi và khai khoáng.

C. đánh cá, du lịch, nuôi trồng thủy sản.

D. khai khoáng, nông nghiệp và dịch vụ.

Câu 37 **Các dạng địa hình nào sau đây chiếm phần lớn diện tích khu vực Mỹ Latinh?**

A. Đồng bằng và sơn nguyên.

B. Sơn nguyên và cao nguyên.

C. Cao nguyên và núi thấp.

D. Núi cao và đồi trung du.

Câu 38 **Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về vị trí địa lí và lãnh thổ khu vực Mỹ La-tinh?**

A. Trải dài trên nhiều vĩ độ.

B. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

C. Không có đường xích đạo đi qua.

D. Tách biệt với các châu lục khác.

Câu 39 **Vấn đề dân cư - xã hội đáng quan tâm nhất ở Mỹ La-tinh là**

A. có nhiều siêu đô thị dân đông.

B. tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị cao.

C. dân nông thôn vào đô thị đông.

D. chênh lệch giàu nghèo rất lớn.

Câu 40 **Phía tây của khu vực Mỹ La-tinh có địa hình**

A. bao gồm sơn nguyên, vùng núi trẻ An-đét.

B. chủ yếu là các đảo và quần đảo ven bờ.

C. bao gồm miền núi thấp , sơn nguyên và đồng bằng.

D. chủ yếu là các đồng bằng châu thổ và ven biển.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app